

**BỘ XÂY DỰNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số : **1209** /BXD-QLDNHà Nội, ngày **24** tháng 5 năm 2018

V/v Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 của Tổng công ty VICEM

Kính gửi: Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam

Bộ Xây dựng nhận được các văn bản: số 631/VICEM-HĐTV ngày 13/4/2018 về việc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, số 771/VICEM-HĐTV ngày 23/4/2018 về việc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 các dự án nhóm A,B của Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam (VICEM). Sau khi xem xét, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Về các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và Danh mục dự án đầu tư phát triển:

1.1. Chấp thuận về nguyên tắc các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty VICEM như sau:

	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2018	KH2018 /TH2017
1	Sản lượng sản xuất				
1.1	Clinker	tấn	19.295.003	19.890.100	103,08%
1.2	Xi măng	tấn	22.500.714	24.615.000	109,40%
2	Sản lượng tiêu thụ CLK + XM	tấn	26.775.682	28.018.800	104,64%
2.1	Clinker	tấn	4.228.998	3.403.800	80,49%
2.2	Xi măng	tấn	22.546.684	24.615.000	109,17%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	36.606.051	36.453.437	99,58%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.524.814	2.659.636	105,34%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.268.120	2.349.470	103,59%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	14,86%	14,60%	98,24%
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	1.679.791	1.599.415	95,22%
8	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	2.032.779	2.071.425	101,90%
9	Lao động bình quân	Người	13.763	13.521	98,2%

1.2. Chấp thuận Danh mục các dự án nhóm A, nhóm B của Công ty mẹ - Tổng công ty VICEM và các Công ty con trong năm 2018 như sau:

- a) Tổng số: 21 dự án, gồm:  
- Dự án nhóm A: 02 dự án;



- Dự án nhóm B: 19 dự án.
- b) Khối lượng thực hiện năm 2018: 780,438 tỷ đồng
  - Xây dựng: 165,871 tỷ đồng
  - Thiết bị: 411,974 tỷ đồng
  - Khác: 202,593 tỷ đồng
- c) Vốn thanh toán năm 2018: 840,781 tỷ đồng
  - Vốn vay: 333,999 tỷ đồng
  - Vốn Tự có: 326.081 tỷ đồng
  - Vốn khác: 180.701 tỷ đồng

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

### 1.3. Yêu cầu Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam:

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, Tổng công ty VICEM chủ động triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, đảm bảo hiệu quả, theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá lại toàn bộ các dự án trong Danh mục đầu tư, đặc biệt là các dự án chậm tiến độ, kéo dài, kém hiệu quả để xử lý các tồn tại, yếu kém trong công tác đầu tư, trên cơ sở đó thực hiện tái cơ cấu, đẩy nhanh tiến độ các dự án, sớm thu hồi và nâng cao hiệu quả vốn đầu tư của doanh nghiệp.

- Báo cáo đề Bộ xem xét, chấp thuận bằng văn bản về chủ trương đầu tư các dự án mới thuộc nhóm A, B trước khi triển khai các bước tiếp theo (kể cả các dự án do các Công ty con làm chủ đầu tư).

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và hiệu quả đầu tư của dự án Trung tâm điều hành và giao dịch VICEM đến thời điểm hiện nay. Trên cơ sở đó, Hội đồng thành viên VICEM có trách nhiệm nghiên cứu, lựa chọn và kiến nghị Bộ phương án xử lý đối với Dự án đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật (không được để tình trạng ngừng trệ kéo dài như hiện nay).

- Xây dựng, triển khai thực hiện Phương án tái cơ cấu Tổng công ty VICEM đến năm 2020, trọng tâm là hoàn thành cổ phần hoá Công ty mẹ - Tổng công ty VICEM theo kế hoạch đề ra; thực hiện công tác sắp xếp, thoái vốn các danh mục đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết theo Phương án được duyệt, đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty mẹ và các Công ty con của Tổng công ty; chú trọng quản lý, kiểm tra các chỉ tiêu về: doanh thu, giá vốn, hàng tồn kho, công nợ, giá trị đầu tư...; tiếp tục đánh giá kết quả thực hiện tiết giảm chi phí năm 2017 và xây dựng kế hoạch, biện pháp tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí quản lý năm 2018.

- Chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ nhằm không ngừng cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng, giảm tiêu hao nhiên liệu, nguyên liệu cũng như chi phí sản xuất xi măng để tăng sức cạnh tranh, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Chấp hành đúng các chế độ chính sách, pháp luật của nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

2. Tổng công ty VICEM trên cơ sở các ý kiến nêu tại Mục 1 của văn bản này, xem xét và quyết định phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 của doanh nghiệp theo đúng thẩm quyền; tổ chức triển khai kế hoạch đến các đơn vị thành viên, đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo Bộ Xây dựng và các cơ quan chức năng tình hình thực hiện kế hoạch theo quy định./.

Bộ Xây dựng thông báo để Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam biết, thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Vụ: KHTC, TCCB;
- Lưu: VT, QLDN (H2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Bùi Phạm Khánh**



**Phụ lục**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN NHÓM A, B NĂM 2018 CỦA TỔNG CÔNG TY VICEM**

*(Kèm theo văn bản số 189/BXD-QLDN ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Bộ Xây dựng)*

Đơn: Triệu đồng

TT	Loại công trình	Tổng mức đầu tư	Thực hiện khối lượng năm 2017	Lấy kế thực hiện từ khởi công đến 1/1/2018	Giải ngân năm 2017	Lấy kế giải ngân từ khởi công đến 1/1/2018	Kế hoạch khối lượng				Kế hoạch vốn thanh toán							Ghi chú
							Tổng số	Xây dựng	Thiết bị	Khác	Trả nợ năm 2017	Thanh toán 2018	Cơ cấu nguồn vốn					
													Tổng số	Vốn NN	Vốn vay	Tự có	Vốn khác	
1	A	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	B
	TỔNG CỘNG	12.927.613	563.837	2.771.672	573.614	2.319.656	780.438	165.871	411.974	202.593	276.439	564.343	840.781	0	333.999	326.081	180.701	
A	CÔNG TY MẸ VICEM	2.743.758	30.654	1.423.446	3.468	1.226.418	3.799	-	-	3.799	46.666	3.799	50.465	-	-	50.465	-	
	Dự án nhóm A	2.743.758	30.654	1.423.446	3.468	1.226.418	3.799	-	-	3.799	46.666	3.799	50.465	-	-	50.465	-	
	Dự án thực hiện đầu tư	2.743.758	30.654	1.423.446	3.468	1.226.418	3.799	-	-	3.799	46.666	3.799	50.465	-	-	50.465	-	
	Dự án Trung tâm điều hành và giao dịch Vicem (*)	2.743.758	30.654	1.423.446	3.468	1.226.418	3.799	-	-	3.799	46.666	3.799	50.465	-	-	50.465	-	(*)
B	CÔNG TY 100% VỐN VICEM	1.534.221	28.681	61.778	50.668	82.382	411.197	94.671	284.974	31.552	3.614	335.333	338.947	-	293.582	45.365	-	
I	VICEM HAI PHÒNG	170.525	6.775	37.604	5.122	35.847	19.662	7.000	0	12.662	1.653	10.500	12.153	0	0	12.153	0	
	Dự án nhóm B	170.525	6.775	37.604	5.122	35.847	19.662	7.000	0	12.662	1.653	10.500	12.153	0	0	12.153	0	
	Dự án chuẩn bị đầu tư	-	-	482	-	482	1.500	-	-	1.500	-	1.000	1.000	-	-	1.000	-	
1	Dự án Điện tuyền dung nhiệt khí thải.	-	-	482	-	482	1.500	-	-	1.500	-	1.000	1.000	-	-	1.000	-	
	Dự án thực hiện đầu tư	170.525	6.775	37.122	5.122	35.365	18.162	7.000	-	11.162	1.653	9.500	11.153	-	-	11.153	-	
	Dự án mỏ đá với Ngã Voi - Minh Tân - Thủy Nguyên - Hải Phòng	170.525	6.775	37.122	5.122	35.365	18.162	7.000	-	11.162	1.653	9.500	11.153	-	-	11.153	-	
II	VICEM HOÀNG THẠCH	1.363.696	21.906	24.174	45.546	46.535	391.535	87.671	284.974	18.890	1.961	324.833	326.794	-	293.582	33.212	-	
	Dự án nhóm B	1.363.696	21.906	24.174	45.546	46.535	391.535	87.671	284.974	18.890	1.961	324.833	326.794	-	293.582	33.212	-	
	Dự án thực hiện đầu tư	1.363.696	21.906	24.174	45.546	46.535	391.535	87.671	284.974	18.890	1.961	324.833	326.794	-	293.582	33.212	-	
I	Dự án Năng cao năng lực nghiên xi măng và silo xi măng	1.363.696	21.906	24.174	45.546	46.535	391.535	87.671	284.974	18.890	1.961	324.833	326.794	-	293.582	33.212	-	
C	CÔNG TY TRÊN 50% VỐN VICEM	8.649.634	504.286	1.286.231	519.261	1.010.638	363.942	71.200	127.000	165.742	226.159	224.010	450.169	0	40.417	229.751	180.001	



TT		Loại công trình	Tổng mức đầu tư	Thực hiện khối lượng năm 2017	Lũy kế thực hiện từ khởi công đến 1/1/2018	Giải ngân năm 2017	Lũy kế giải ngân từ khởi công đến 1/1/2018	Kế hoạch năm 2018				Kế hoạch vốn thanh toán					Ghi chú				
								Tổng số	Kế hoạch khối lượng			Trả nợ năm 2017	Thanh toán 2018	Cơ cấu nguồn vốn							
									Xây dựng	Thiết bị	Khác			Tổng số	Vốn NN	Vốn vay		Tự có	Vốn khác		
I	VICEM BÚT SON		-	-	750	-	-	1.200	-	-	750	1.200	1.950	-	-	-	-	-	-		
		Dự án nhóm B	-	-	750	-	-	-	1.200	-	-	750	1.200	1.950	-	-	-	-	-	-	
		<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>	-	-	750	-	-	-	1.200	-	-	750	1.200	1.950	-	-	-	-	-	-	
1	Tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện	-	-	750	-	-	-	1.200	-	-	750	1.200	1.950	-	-	-	-	-	-	-	
II	VICEM BÌM SON		935.474	310.248	550.435	374.827	429.628	210.200	53.000	127.000	30.200	74.465	81.292	155.757	0	0	155.757	0	0	-	
		Dự án nhóm B	935.474	310.248	550.435	374.827	429.628	210.200	53.000	127.000	30.200	74.465	81.292	155.757	0	0	155.757	0	0	-	-
		<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>	-	-	1.610	3.154	-	499	-	-	-	2.200	200	500	700	-	-	700	-	-	-
1	Dự án nhiệt khí thải	-	-	1.544	-	-	499	-	-	-	2.000	-	500	-	-	500	-	-	-	-	-
2	Dự án Kho nguyên liệu mới	-	-	1.610	1.610	-	-	200	-	-	200	-	-	200	-	-	200	-	-	-	Hoàn thiện báo cáo chủ trương đầu tư để nghiên cứu tính khả thi dự án
	<i>Dự án thực hiện đầu tư</i>	935.474	308.638	547.281	374.827	429.130	208.000	53.000	127.000	28.000	74.265	80.792	155.057	-	-	155.057	-	-	-	-	
1	Dự án chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến dòng bao	935.474	308.638	547.281	374.827	429.130	208.000	53.000	127.000	28.000	74.265	80.792	155.057	-	-	155.057	-	-	-	-	
III	VICEM HOÀNG MAI		6.000.000	500	37.764	-	14.398	8.500	-	-	8.500	23.366	7.675	31.041	-	-	31.041	-	-	-	-
		Dự án nhóm A	6.000.000	500	37.764	-	14.398	8.500	-	-	8.500	23.366	7.675	31.041	-	-	31.041	-	-	-	-
		<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>	6.000.000	500	37.764	-	14.398	8.500	-	-	8.500	23.366	7.675	31.041	-	-	31.041	-	-	-	-
1	Dự án xi măng Hoàng Mai 2 (bao gồm cả Trạm nghiền Đông Hồ)	6.000.000	500	37.764	-	14.398	8.500	-	-	8.500	23.366	7.675	31.041	-	-	31.041	-	-	-	-	
IV	VICEM HÀ TIÊN 1		909.623	29.901	37.399	32.943	38.711	83.577	18.000	-	65.577	2.195	76.253	78.448	-	-	78.448	-	-	-	-
		Dự án Nhóm B	909.623	29.901	37.399	32.943	38.711	83.577	18.000	-	65.577	2.195	76.253	78.448	-	-	78.448	-	-	-	-
		<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>	-	-	18.625	18.998	-	19.404	-	-	38.600	9	38.470	38.479	-	-	38.479	-	-	-	-
1	Dự án Nhà máy phát điện tận dụng nhiệt thải thừa từ NMXMBP	-	-	211	-	211	800	-	-	800	-	785	785	-	-	785	-	-	-	-	



TT	Loại công trình	Tổng mức đầu tư	Thực hiện khối lượng năm 2017	Lấy kế thực hiện từ khối công đến 1/1/2018	Giải ngân năm 2017	Lấy kế giải ngân từ khối công đến 1/1/2018	Kế hoạch khối lượng				Kế hoạch vốn thanh toán						Ghi chú	
							Tổng số	Xây dựng	Thiết bị	Khác	Trả nợ năm 2017	Thanh toán 2018	Cơ cấu thanh toán					
													Tổng số	Vốn NN	Vốn vay	Tự có		Vốn khác
2	Dự án Nhà máy phát điện tận dụng nhiệt thải thừa từ NMXMKL	-	-	-	-	-	800	-	800	-	785	785	-	-	-	785	-	-
3	Dự án sửa chữa cải tạo nâng cấp DC1-NMKL (ĐA nâng công suất 16 1NMKL)	-	-	-	-	-	1.000	-	1.000	-	900	900	-	-	-	900	-	-
4	Dự án Khai thác mỏ đá với Thanh Lương	-	18.625	19.089	18.998	19.193	36.000	-	36.000	9	36.000	36.009	-	-	-	36.009	-	-
	<i>Dự án thực hiện đầu tư</i>	<i>710.378</i>	<i>6.684</i>	<i>12.766</i>	<i>8.978</i>	<i>13.688</i>	<i>41.899</i>	<i>18.000</i>	<i>-</i>	<i>335</i>	<i>35.013</i>	<i>35.348</i>	<i>-</i>	<i>10.800</i>	<i>24.548</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
1	Dự án khai thác mỏ đá với núi Trầu, núi Còm, Châu Hang	230.731	6.684	11.597	8.978	13.688	23.419	12.000	-	11.419	21.077	21.077	-	10.800	10.277	-	-	-
2	Công trình Kiến thiết cơ bản mỏ sét lộ 5 NM-XMKL	128.420	-	-	-	-	13.480	6.000	-	7.480	335	9.436	9.771	-	-	9.771	-	-
3	Dự án Đầu tư mở rộng và nâng công suất khai thác mỏ đá với, sét, laterit Tà Thiết	351.227	-	1.169	-	-	5.000	-	5.000	-	4.500	4.500	-	-	-	4.500	-	-
	<i>Dự án hoàn thành</i>	<i>199.245</i>	<i>4.592</i>	<i>5.333</i>	<i>4.967</i>	<i>5.619</i>	<i>3.078</i>	<i>-</i>	<i>3.078</i>	<i>1.851</i>	<i>2.770</i>	<i>4.621</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>4.621</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
1	Dự án Đầu tư XDCT mỏ đá với núi Khoc Lá	199.245	4.592	5.333	4.967	5.619	3.078	-	3.078	1.851	2.770	4.621	-	-	4.621	-	-	-
V	VICEM HÀ LONG	-	-	-	-	-	2.972	-	2.972	-	2.972	2.972	-	2.437	535	-	-	-
	<i>Dự án nhóm B</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>2.972</i>	<i>-</i>	<i>2.972</i>	<i>-</i>	<i>2.972</i>	<i>2.972</i>	<i>-</i>	<i>2.437</i>	<i>535</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>2.972</i>	<i>-</i>	<i>2.972</i>	<i>-</i>	<i>2.972</i>	<i>2.972</i>	<i>-</i>	<i>2.437</i>	<i>535</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	Dự án đầu tư nâng cao năng lực nghiền xi măng và silo chứa xi măng (tại nhà máy chính - Quảng Ninh)	-	-	-	-	-	2.972	-	2.972	-	2.972	2.972	-	2.437	535	-	-	-
VI	VICEM VẬT TƯ VẬN TẢI XI MĂNG	804.537	163.637	659.883	111.491	527.901	57.493	200	57.293	125.383	54.618	180.001	-	-	-	180.001	-	-
	<i>Dự án Nhóm B</i>	<i>804.537</i>	<i>163.637</i>	<i>659.883</i>	<i>111.491</i>	<i>527.901</i>	<i>57.493</i>	<i>200</i>	<i>57.293</i>	<i>125.383</i>	<i>54.618</i>	<i>180.001</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>180.001</i>	<i>-</i>	<i>-</i>



TT	Loại công trình	Tổng mức đầu tư	Thực hiện khối lượng năm 2017	Lũy kế thực hiện từ khởi công đến 1/1/2018	Giải ngân năm 2017	Lũy kế giải ngân từ khởi công đến 1/1/2018	Kế hoạch năm 2018						Ghi chú					
							Kế hoạch khối lượng			Kế hoạch vốn thanh toán								
							Tổng số	Xây dựng	Thiết bị	Khác	Trả nợ năm 2017	Thanh toán 2018		Tổng số	Vốn NN	Vốn vay	Tự có	Vốn khác
	<b>Dự án thực hiện đầu tư</b>	<b>804.537</b>	<b>163.637</b>	<b>659.883</b>	<b>111.491</b>	<b>527.901</b>	<b>57.493</b>	<b>200</b>	<b>-</b>	<b>57.293</b>	<b>125.383</b>	<b>54.618</b>	<b>180.001</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>180.001</b>	
	Tòa nhà Cty Cổ phần VTVTXM	804.537	163.637	659.883	111.491	527.901	57.493	200	-	57.293	125.383	54.618	180.001	-	-	-	180.001	
<b>D</b>	<b>CÁC DỰ ÁN KHÁC</b>	<b>-</b>	<b>217</b>	<b>217</b>	<b>217</b>	<b>217</b>	<b>1.500</b>	<b>-</b>	<b>1.500</b>	<b>-</b>	<b>1.200</b>	<b>1.200</b>	<b>1.200</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>500</b>	<b>700</b>	
	<b>Dự án Nhóm B</b>	<b>-</b>	<b>217</b>	<b>217</b>	<b>217</b>	<b>217</b>	<b>1.500</b>	<b>-</b>	<b>1.500</b>	<b>-</b>	<b>1.200</b>	<b>1.200</b>	<b>1.200</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>500</b>	<b>700</b>	
	<b>Dự án chuẩn bị đầu tư</b>	<b>-</b>	<b>217</b>	<b>217</b>	<b>217</b>	<b>217</b>	<b>1.500</b>	<b>-</b>	<b>1.500</b>	<b>-</b>	<b>1.200</b>	<b>1.200</b>	<b>1.200</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>500</b>	<b>700</b>	
1	Dự án Bảo tàng Xi măng Việt Nam (**)	-	217	217	217	217	1.000	-	1.000	-	700	700	700	-	-	500	700	(**)
2	Tòa nhà Giáp Nhị (hỗn hợp văn phòng làm việc, thương mại, nhà ở của Vicem Thương mại Xi măng)(***)	-	-	-	-	-	500	-	500	-	500	500	500	-	-	500	-	(***)

**Ghi chú:**

**1. Dự án chuẩn bị đầu tư:** Năm 2018 chủ yếu thực hiện lập chủ trương đầu tư và báo cáo đầu tư (riêng dự án Khai thác mỏ đá với Thanh Lương thực hiện triển khai thêm công tác giải phóng mặt bằng), bao gồm:

+ Dự án Điện tạn dụng nhiệt khí thải VICEM HẢI PHÒNG.

+ Dự án Tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện VICEM BỨT SƠN

+ Dự án nhiệt khí thải; Dự án Kho nguyên liệu mới VICEM BỈM SƠN

+ Dự án xi măng Hoàng Mai 2 (bao gồm cả Trạm nghiền Đông Hải) VICEM HOÀNG MAI

+ Dự án Nhà máy phát điện tạn dụng nhiệt thải thừa từ NMXMBP; Dự án Nhà máy phát điện tạn dụng nhiệt thải thừa từ NMXMKL; Dự án sửa chữa cải tạo nâng cấp DC1-NMKL (ĐA năng công suất lò 1 NMKL); Dự án Khai thác mỏ đá với Thanh Lương VICEM HÀ TIÊN 1

+ Dự án đầu tư nâng cao năng lực nghiền xi măng và silo chứa xi măng (tại nhà máy chính - Quảng Ninh) VICEM HẠ LONG

+ Dự án Bảo tàng Xi măng Việt Nam

+ Dự án Tòa nhà Giáp Nhị (hỗn hợp văn phòng làm việc, thương mại, nhà ở) VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG

**2. Dự án thực hiện đầu tư:** Các dự án đã có quyết định đầu tư, năm 2018 thực hiện các công việc theo tiến độ được duyệt, gồm:

+ Dự án Trung tâm điều hành và giao dịch Vicem CÔNG TY MẸ VICEM

+ Dự án mỏ đá với Ngà Voi - Minh Tân - Thủy Nguyên - Hải Phòng VICEM HẢI PHÒNG.

+ Dự án Nâng cao năng lực nghiền xi măng và silo xi măng VICEM HOÀNG THẠCH

+ Dự án chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao VICEM BỈM SƠN

+ Dự án khai thác mỏ đá với núi Trầu, núi Còm, Châu Hang; Công trình Kiến thiết cơ bản mỏ sét lò 5 NM XMKL; Dự án Đầu tư mở rộng và nâng công suất khai thác mỏ đá với, sét, laterit và Thiếc VICEM HÀ TIÊN 1

+ Dự án Tòa nhà Cty Cổ phần VTVTXM VICEM VẬT TƯ VẬN TẢI XI MĂNG

**3. Dự án hoàn thành:** "Dự án Đầu tư XDCT mỏ đá với núi Khoe Lã" hoàn thiện thiết kế và thanh toán khối lượng đã thực hiện để xã hội hóa việc khai thác, không tiếp tục đầu tư.

- Các dự án Gạch Không nung Đông Hải, Cảng biển Vicem tại Đông Hải; Dừng triển khai, năm 2018 hoàn tất các thủ tục để chuyển nhượng dự án.



TT	Loại công trình	Tổng mức đầu tư	Thực hiện khối lượng năm 2017	Lũy kế thực hiện từ khởi công đến 1/1/2018	Giải ngân năm 2017	Lũy kế giải ngân từ khởi công đến 1/1/2018	Kế hoạch năm 2018										Ghi chú
							Kế hoạch khối lượng				Kế hoạch vốn thanh toán						
							Tổng số	Xây dựng	Thiết bị	Khác	Trả nợ năm 2017	Thanh toán 2018	Cơ cấu nguồn vốn				
						Tổng số	Vốn NN	Vốn vay	Tự có	Vốn khác							

- Dự án Khu tổng hợp 122 Vĩnh Tuy: Dừng triển khai, năm 2018 nghiên cứu đánh giá lại dự án, hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán các công việc đã thực hiện, nghiên cứu đề có phương án đầu tư phù hợp.

- Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bim Sơn: Năm 2018 sẽ không thực hiện đầu tư, Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn cần nghiên cứu, đánh giá lại hình thức đầu tư dự án để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Công ty, đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả.

- Dự án xi măng Hoàng Mai 2 (bao gồm cả Trạm nghiên Đòng Hồ): Dự án chưa được phê duyệt tổng mức đầu tư (Tổng mức đầu tư là dự kiến)

(\* ) Dự án Trung tâm điều hành và giao dịch Vicem: Hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán các công việc đã thực hiện, nghiên cứu đề có phương án đầu tư phù hợp để báo cáo Bộ Xây dựng.

(\*\*) Dự án Bảo tàng Xi măng Việt Nam: Dự án sử dụng vốn khác, đang trong giai đoạn nghiên cứu lập đề án để xem xét về quy mô, nguồn vốn, hình thức hoạt động ... báo cáo Bộ Xây dựng

(\*\*\*) Tòa nhà Giáp Nhị (Hỗn hợp văn phòng làm việc, thương mại, nhà ở của Vicem Thương mại Xi măng): Năm 2018 tìm đối tác triển khai dự án và lập quy hoạch 1/500, lập báo cáo chủ trương đầu tư.





